

CÔNG TY..... <i>Số HĐ: .../HĐTK–</i>	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc <i>Hà Nội, ngày tháng năm 20.....</i>
--	---

HỢP ĐỒNG THIẾT KẾ

(v/v: Thiết kế đồng phục.....)

- Căn cứ [bộ luật dân sự năm 2015](#);

– Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, tại.....Gồm hai bên:

Ông/ Bà :.....

Chức vụ:

Đại diện cho:

Địa chỉ:

Điện thoại:

CMT số:

Nơi cấp :

Dưới đây còn gọi là “Công ty”

VÀ

Họ và tên :

Ngày tháng năm sinh:

Quốc tịch:

Địa chỉ:

Nghề nghiệp :

CMT số:

Nơi cấp :

Hai bên tự nguyện thỏa thuận những nội dung sau:

Điều 1. Nội dung công việc

Các giai đoạn thiết kế bao gồm:

1.1 Tư vấn và thiết kế giai đoạn cơ sở (từ 1 – 2 tuần)

.....

1.2: Thiết kế kỹ thuật triển khai chi tiết (Từ 2-3 tuần). Điều chỉnh không quá

1.3. Thời gian thiết kế:

1.4: Hồ sơ thiết kế bao gồm:

Điều 2. Giá trị hợp đồng và phương thức thanh toán

2.1. Tổng giá trị hợp đồng thiết kế

Tổng giá trị của hợp đồng thiết kế: **vnd**

(Viết bằng chữ:)

2.2. Thanh toán hợp đồng:

Lần 1: Bên A sẽ thanh toán tạm ứng trước 50% tổng giá trị hợp đồng triển khai phương án.

Lần 2: Thanh toán tiếp 50% tổng giá trị hợp đồng khi bàn giao hồ sơ thi công.

2.3. Hình thức thanh toán: tiền mặt hoặc chuyển khoản.

Điều 3: Quyền và trách nhiệm của các bên.

Bên A:

Bên A có trách nhiệm và nghĩa vụ phối hợp với bên B để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho bên B hoàn thành bản vẽ trong thời gian sớm nhất.

.....

.....

Bên B:

- Bên B có trách nhiệm thực hiện đúng theo thỏa thuận của 2 bên;
- Bên B có thể tự phát triển ý tưởng hay thiết kế theo ý của bên A;
- Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm về chất lượng thiết kế theo quy định của nhà nước;
- Bên B có trách nhiệm bảo mật thông tin;
- Bên B không được phép đăng tải hình ảnh thiết kế của bên B hoặc hình ảnh thiết kế tương tự của Bên A lên các trang thông tin đại chúng và mạng xã hội.

-

Điều 4. Tạm dừng, huỷ bỏ hợp đồng

4.1. Tạm dừng thực hiện hợp đồng:

Các trường hợp tạm dừng thực hiện hợp đồng:

- Do lỗi của 1 bên gây ra;
- Các trường hợp bất khả kháng.
- Các trường hợp khác do hai bên thảo thuận

Một bên có quyền quyết định tạm dừng hợp đồng do lỗi của bên kia gây ra, nhưng phải báo cho bên kia biết bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết; trường hợp bên tạm dừng không thông báo mà tạm dừng gây thiệt hại thì phải bồi thường cho bên thiệt hại.

Thời gian và mức đền bù thiệt hại do tạm dừng hợp đồng do hai bên thỏa thuận để khắc phục.

4.2. Huỷ bỏ hợp đồng:

+ Mỗi bên có quyền huỷ bỏ hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm hợp đồng là điều kiện huỷ bỏ mà các bên đã thoả thuận hoặc pháp luật có quy định. Bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại.

+ Bên huỷ bỏ hợp đồng phải thông báo ngay cho bên kia biết về việc huỷ bỏ; nếu không thông báo mà gây thiệt hại cho bên kia, thì bên huỷ bỏ hợp đồng phải bồi thường.

+ Khi hợp đồng bị huỷ bỏ, thì hợp đồng không có hiệu lực từ thời điểm bị huỷ bỏ và các bên phải hoàn trả cho nhau tài sản hoặc tiền theo khối lượng công việc đã hoàn thành.

Điều 5. Tranh chấp và giải quyết tranh chấp:

- Trong trường hợp có vướng mắc trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên nỗ lực tối đa chủ động bàn bạc để tháo gỡ và thương lượng giải quyết.

- Trường hợp không đạt được thỏa thuận giữa các bên, việc giải quyết tranh chấp thông qua hòa giải, Trọng tài hoặc tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 6: Điều khoản chung

- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hiệu lực khi bên B đã nhận được bản thiết kế.

- Hợp đồng này được lập thành 02 (hai) bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01(một) bản./

ĐẠI DIỆN BÊN A	ĐẠI DIỆN BÊN B
-----------------------	-----------------------